

Số: 06/2024/QĐST-DS

Bắc Tân Uyên, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim A, sinh năm 1950; địa chỉ: Số G, đường số A, khu phố B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Ông Trần Công P, sinh năm 1983, địa chỉ: Số I, đường T, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1949; địa chỉ: Số A, đường T, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Minh B: Bà Lê Thị M, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà C, ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (Hợp đồng ủy quyền số công chứng 04414, quyền số 08/2022.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/8/2022).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Văn T, địa chỉ: Khu phố C, phường H, Thành Phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Đ Xuân L, địa chỉ: Khu phố C, phường H, Thành Phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn A1 T1, địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Ông Lê Đăng C, địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Kim A tiếp tục quản lý sử dụng diện tích đất 61.692,7m² đất (Chưa trừ diện tích suối và hàng lang suối), trong đó: Diện tích 49.059,5m² thuộc thửa 225; Diện tích 9.903,7m² thuộc thửa 225; diện tích 1.385,6m² thuộc một phần

thửa đất số 146; diện tích 107,9 m² thuộc một phần suối; diện tích 39,5 m² thuộc một phần thửa 216; diện tích 58,5 m² thuộc một phần suối; diện tích 779,3 m² thuộc một phần suối; diện tích 2,1 m² thuộc một phần suối; diện tích 76,1 m² thuộc một phần suối; diện tích 185,6 m² thuộc một phần suối; diện tích 84,8 m² thuộc một phần thửa 225; diện tích 6,9 m² thuộc một phần thửa 145; diện tích 3,2 m² thuộc một phần thửa 147 cùng tờ bản đồ số 16 tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương

Bà Nguyễn Kim A nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để xin điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ CH00874 do Ủy ban nhân dân huyện T1 (nay là Bắc Tân U ngày 15/3/2012 cho bà Nguyễn Kim A (Mảnh trích lục địa chính số 21-2024).

2.2. Ông Nguyễn Minh B tiếp tục quản lý sử dụng diện tích đất 8.484,8 m² đất (trong đó có diện tích 7.894,4 m² thuộc thửa 135; diện tích 581,4m² thuộc một phần thửa 225; diện tích 2,4 m² thuộc một phần thửa số 225; diện tích 2,5 m² thuộc một phần thửa 152; diện tích 4,1 m² thuộc một phần thửa 148) cùng tờ bản đồ số 16 tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương

Ông Nguyễn Minh B nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để chỉnh lý, cấp lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ CH 01672 do Ủy ban nhân dân huyện B ngày 27/5/2014 cho ông Nguyễn Minh B (Kèm Mảnh trích lục địa chính số 21-2024).

2.3. Ông Trần Công P tiếp tục quản lý sử dụng diện tích đất 9.065,6 m² đất (trong đó có diện tích 7.911,0 m² thuộc thửa 187; diện tích 28,3m² thuộc một phần thửa 187; diện tích 14,3 m² thuộc một phần thửa số 187; diện tích 68,9 m² thuộc một phần thửa 187; diện tích 264,8 m² thuộc một phần thửa 187; diện tích 31,6 m²; diện tích 54,2 m² thuộc một phần thửa số 187; diện tích 59,4 m² thuộc một phần thửa số 187; diện tích 586,0 m² thuộc một phần thửa số 187; diện tích 30,1 m² thuộc một phần thửa số 187; diện tích 17,0 m² thuộc một phần thửa số 187) cùng tờ bản đồ số 16 tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương

Ông Trần Công P nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để chỉnh lý lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ CS 02775 do Ủy ban nhân dân huyện B ngày 22/5/2018 cho ông Trần Công P (Kèm Mảnh trích lục địa chính số 21-2024).

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim A người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Kim A nguyện chịu 15.410.826 đồng (Mười lăm triệu, bốn trăm mười nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng), đã thực hiện xong.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Nguyễn Mạnh Hùng**